

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA DOANH NGHIỆP
NĂM HỌC 2021-2022

I. Thông tin chung về đợt khảo sát

- **Đánh giá chất lượng thực tập:** Xác định mức độ hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng sinh viên thực tập.
- **Thu thập ý kiến phản hồi:** Lắng nghe những góp ý và đề xuất từ doanh nghiệp để cải thiện chương trình thực tập.
- **Cải thiện chương trình đào tạo:** Sử dụng thông tin từ khảo sát để điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy, đáp ứng yêu cầu thực tế của doanh nghiệp.
- **Tăng cường hợp tác:** Xây dựng mối quan hệ bền vững và lâu dài với doanh nghiệp, mở rộng cơ hội thực tập và việc làm cho sinh viên

II. Kết quả khảo sát

A. ĐÁNH GIÁ VỀ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Mức đánh giá: 1. Kém 2. Yếu 3. Trung bình 4. Khá 5. Tốt

1. Kiến thức, Kỹ năng, Năng lực nghiệp vụ

TT	Tiêu chí	Số DN có ý kiến					Mức đánh giá (%)				
		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
1	Kiến thức chuyên môn được đào tạo	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
2	Kiến thức nền tảng văn hóa, xã hội liên quan	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
3	Kỹ năng nghiệp vụ	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
4	Năng lực vận dụng kiến thức chuyên môn vào tổ chức, điều hành công việc	0	0	0	5	5	0.0	0.0	0.0	50.0	50.0
5	Năng lực tự học, tự nghiên cứu	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
6	Năng lực tư duy logic	0	0	1	4	5	0.0	0.0	10	40.0	50.0
7	Năng lực khai thác và xử lý thông tin	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0

8	Năng lực sử dụng Ngoại ngữ	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
9	Năng lực sử dụng Công nghệ thông tin	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0

Về Mức độ đáp ứng Kiến thức, Kỹ năng, Năng lực nghiệp vụ: nhận thấy các tiêu chí về Kiến thức, Kỹ năng, Năng lực nghiệp vụ được các doanh nghiệp đánh giá cao với mức độ “Khá” và “Tốt” ở các tiêu chí đạt tỉ lệ trên **90,0%**.

2. Mức độ đáp ứng Kỹ năng mềm

TT	Tiêu chí	Mức đánh giá					Mức đánh giá (%)				
		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
10	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
11	Kỹ năng thuyết trình	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
12	Kỹ năng lập kế hoạch công việc hiệu quả	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
13	Kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao hiệu quả	0	0	0	5	5	0.0	0.0	0.0	50.0	50.0
14	Kỹ năng phát hiện, xử lý, giải quyết vấn đề	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
15	Kỹ năng làm việc nhóm	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
16	Kỹ năng phản hồi tích cực	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
17	Kỹ năng đàm phán	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0

Về Mức độ đáp ứng Kỹ năng mềm: nhận thấy các tiêu chí về Mức độ đáp ứng Kỹ năng mềm được các doanh nghiệp đánh giá cao với mức độ “Khá” và “Tốt” ở các tiêu chí đạt tỉ lệ **100,0%**.

3. Phẩm chất cá nhân

TT	Tiêu chí	Mức đánh giá					Mức đánh giá (%)				
		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
18	Tự tin vào khả năng bản thân	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
19	Năng lực sáng tạo	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
20	Tính chuyên nghiệp	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
21	Quan hệ với đồng nghiệp	0	0	0	5	5	0.0	0.0	0.0	50.0	50.0
22	Trách nhiệm đối với công việc	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
23	Đạo đức nghề nghiệp	0	0	1	4	5	0.0	0.0	10	40.0	50.0
24	Khả năng thích ứng với sự thay đổi	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0

Về Phẩm chất cá nhân: nhận thấy các tiêu chí về Phẩm chất cá nhân được trên **90,0%** doanh nghiệp đánh giá cao sv với mức độ “Khá” và “Tốt”.

Những kiến thức, kỹ năng cần bổ trợ thêm đối với SV để đáp ứng yêu cầu công việc tại Doanh nghiệp

Các kiến thức, kỹ năng cần bổ trợ	Số DN có ý kiến	Tỷ lệ %	Các kiến thức, kỹ năng cần bổ trợ	Số DN có ý kiến	Tỷ lệ %
Không phải bổ trợ thêm	0	0.0	Bồi dưỡng năng lực sử dụng Tiếng Anh	10	100.0
Bổ trợ thêm kiến thức chuyên môn	7	70	Bổ trợ thêm các kỹ năng mềm	10	100.0
Bổ trợ thêm kỹ năng nghiệp vụ	10	100.0			
Bổ trợ thêm về công nghệ thông tin	10	100.0			

Về Những kiến thức, kỹ năng cần bổ trợ thêm đối với SV để đáp ứng yêu cầu công việc tại Doanh nghiệp: nhận thấy Những kiến thức, kỹ năng cần bổ trợ thêm đối với SV để đáp ứng yêu cầu công việc tại Doanh nghiệp có các kỹ năng sau được **100,0%** DN có ý kiến “Bổ trợ thêm về công nghệ thông tin”, “Bổ trợ thêm các kỹ năng mềm” và “Khác”. Những giải pháp giúp nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu sử dụng của doanh nghiệp

Các giải pháp giúp nâng cao chất lượng đào tạo	Số DN có ý kiến	Tỷ lệ %	Các giải pháp giúp nâng cao chất lượng đào tạo	Số DN có ý kiến	Tỷ lệ %
Doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên thực tập	10	100.0	Hàng năm có chương trình giao lưu giữa Nhà trường với Doanh nghiệp	10	100.0
Tăng thời gian thực tập cho sinh viên	10	100.0	Doanh nghiệp đặt hàng với Nhà trường/Sinh viên nghiên cứu khoa học	10	100.0
Nhà trường mời Doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo	10	100.0	Sinh viên phải được rèn luyện, bồi dưỡng, phát triển các phẩm chất cá nhân để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	10	100.0

Về Những giải pháp giúp nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu sử dụng của doanh nghiệp: nhận thấy những giải pháp trên được trên 100,0% Doanh nghiệp

đánh giá cần bổ trợ thêm đối với SV để giúp nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu sử dụng của doanh nghiệp.

B. CHUẨN ĐẦU RA & CTĐT THÔNG QUA VIỆC TUYỂN DỤNG NHÂN SỰ

1	2	3	4	5
Hoàn toàn không hài lòng	Không hài lòng	Hài lòng	Khá hài lòng	Rất hài lòng

Mức độ hài lòng đối với SV đang làm việc tại Quý đơn vị											
		Số DN có ý kiến					Mức đánh giá (%)				
Các mức độ:		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
1. KIẾN THỨC											
27	Kiến thức chuyên ngành	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
28	Khả năng ứng dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn công việc	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
29	Kiến thức khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động	0	0	0	5	5	0.0	0.0	0.0	50.0	50.0
2. KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP & KỸ NĂNG KHÁC											
30	Kỹ năng thực hiện công việc được giao	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
31	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
32	Kỹ năng phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề	0	0	0	5	5	0.0	0.0	0.0	50.0	50.0
33	Kỹ năng giao tiếp	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
34	Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin trong công việc	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
35	Kỹ năng tư duy sáng tạo	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
36	Kỹ năng làm việc nhóm	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
37	Khả năng tự học, tự rèn luyện	0	0	0	5	5	0.0	0.0	0.0	50.0	50.0
3. THÁI ĐỘ											
38	Ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
39	Ham học hỏi để nâng cao hiệu quả công việc	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
40	Lắng nghe, tiếp thu, khắc phục nhược điểm cá nhân	0	0	0	5	5	0.0	0.0	0.0	50.0	50.0

Về Mức độ đánh giá của Doanh nghiệp về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo: Các tiêu chí này gần như được 100,0% doanh nghiệp đánh giá SV ở mức độ “Hài lòng” trở lên.

❖ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Nhận xét chung về chương trình đào tạo của trường

TT	Nội dung ý kiến tham khảo	Số DN có ý kiến					Mức đánh giá (%)				
		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
41	Chương trình, nội dung đào tạo được thiết kế so với yêu cầu công việc của đơn vị	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
42	Các kiến thức chuyên môn được đào tạo có hữu ích cho công việc của đơn vị	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
43	Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong chương trình đào tạo	0	0	0	5	5	0.0	0.0	0.0	50.0	50.0

Nhận xét chung về chương trình đào tạo của trường: Với **100,0%** Doanh nghiệp đánh giá ở mức độ “Đạt yêu cầu” trở lên với các ý kiến “Chương trình, nội dung đào tạo được thiết kế so với yêu cầu công việc của đơn vị”, “Các kiến thức chuyên môn được đào tạo có hữu ích cho công việc của đơn vị” và “Tỷ lệ phân bổ giữa lý thuyết và thực hành trong chương trình đào tạo”.

2. Quý đơn vị có hài lòng về chất lượng SV về làm việc tại đơn vị hay không?

Với **100,0%** Doanh nghiệp đều trả lời có hài lòng với Chất lượng sv về làm việc tại Doanh nghiệp.

C. GIÁO TRÌNH ĐÀO TẠO

Các ý kiến được đánh giá theo 5 mức độ:

1. Kém 2. Yếu 3. Trung bình 4. Khá 5. Tốt

TT	Nội dung ý kiến tham khảo	Số DN có ý kiến					Mức đánh giá (%)				
		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
44	Giáo trình đã xác định rõ mục tiêu học tập.	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
45	Mục tiêu của giáo trình phù hợp với mục tiêu của CTĐT.	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
46	Các kiến thức, kỹ năng trong giáo trình đảm bảo yếu tố cơ bản, hiện đại và phù hợp thực tiễn hiện nay.	0	0	0	5	5	0.0	0.0	0.0	50.0	50.0

47	Nội dung giáo trình có liên hệ chặt chẽ với thực tế ngành nghề	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
48	Cuối mỗi chương (bài) có phần tóm tắt các nội dung kiến thức, kỹ năng.	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
49	Giáo trình có cấu trúc thống nhất giữa các chương, phần.	0	0	0	6	4	0.0	0.0	0.0	60.0	40.0
50	Giáo trình có nêu đầy đủ các tài liệu tham khảo.	0	0	0	5	5	0.0	0.0	0.0	50.0	50.0

Về giáo trình đào tạo: nhận thấy hầu hết các Doanh nghiệp đều có ý kiến về giáo trình đào tạo đánh giá ở mức độ “Khá”, “Tốt” với tỉ lệ trên **100,0%**.

III. KẾT LUẬN

Qua đợt khảo sát thu thập ý kiến của 10 Doanh nghiệp về mức độ đáp ứng công việc của sv, sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nhìn chung trên **90,0%** doanh nghiệp đều hài lòng về chất lượng SV, về các nội dung nêu ra trong phiếu thu thập ý kiến, cụ thể:

Nơi nhận:

- BGH
- Các Phòng/Khoa bộ môn
- Lưu: VT; PDT

HIỆU TRƯỞNG



THS TRẦN THANH HẢI